CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
LAO CAI GOLD JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/BC-VLC
No: 01/BC-VLC

Lào Cai, ngày 16 tháng 1 năm 2023
Lao Cai, month 01 day 16 year 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2022
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE IN 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Bản 3, thôn Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

- Điện thoại/*Telephone:* 0214.3835565 Fax: 0214.3835565

Website: http://vanglaocai.com.vn

- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 105.000.000.000 đồng

- Mã chứng khoán/Stock *symbol:* GLC

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:* Công ty Cổ phần

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /*General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
Ký ngày: 17-1-2023 13:58:01

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	30/6/2022	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Ông Nguyễn Tiến Đức	Chủ tịch	30/6/2022	Đương nhiệm
2	Bà Hoàng Thị Quế	Thành viên	04/4/2019	Đương nhiệm
3	Ông Trần Đình Dũng	Thành viên	04/4/2019	Đương nhiệm

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

+ Giám sát điều hành các hoạt động của BGĐ nhằm đảm bảo mọi hoạt động của Công ty luôn tuân thủ pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ;

+ Xây dựng và duy trì mối quan hệ với địa phương trong công tác phối hợp bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn hoạt động; Phối kết hợp với chính quyền kiên quyết đẩy đuổi vàng tặc và bảo vệ nguồn tài nguyên của quốc gia trong ranh giới mỏ quản lý;

+ Mặc dù chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh kéo dài, sản xuất bị tạm ngừng do hết hạn Giấy phép khai thác nhưng HĐQT luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo sát sao BGĐ trong việc triển khai thực hiện các thủ tục gia hạn giấy tờ pháp lý của mỏ.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): KHÔNG CÓ

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm) /Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

- Quyết định số 61/QĐMN-VLC ngày 12/12/2022 về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Trần Thị Thu Huyền;

- Quyết định số 62/QĐBN-VLC ngày 12/12/2022 về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với ông Vũ Nhâm Phát.

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/**Board of Supervisors/Audit Committee** (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	Ông Trần Hoàng Kiên	Trưởng BKS	30/6/2022	Cử nhân kế toán
2	Bà Phạm Thị Hải An	Thành viên	04/4/2019	Cử nhân kinh tế
3	Bà Phạm Thị Oanh	Thành viên	04/4/2019	Cử nhân

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:* Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực tình hình kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính hàng năm của công ty; Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty khi cần thiết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:* Giám sát hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện triển khai việc gia hạn các thủ tục pháp lý của Công ty như gia hạn Giấy chứng nhận đầu tư; Giấy phép khai thác khoáng sản,…

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): KHÔNG CÓ*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1	Bà Hoàng Thị Quế - Giám đốc	18/11/1984	Thạc sỹ tiếng trung	01/3/2019

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Trần Thị Thu Huyền	23/6/1976	Cử nhân kế toán	07/6/2022 – 12/12/2022
Vũ Nhâm Phát	08/04/1955	Cử nhân kế toán	12/12/2022 – Đương nhiệm

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: KHÔNG CÓ*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: KHÔNG CÓ*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: KHÔNG CÓ*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: KHÔNG CÓ*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects: KHÔNG CÓ*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): KHÔNG CÓ*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): KHÔNG CÓ*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: KHÔNG CÓ*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: KHÔNG CÓ*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: KHÔNG CÓ

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:
Recipients:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

M.S.D.N: 5300238161 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG LÀO CAI
H. VĂN BÀN - T. LÀO CAI

CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Tiến Đức